TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-PT
Ngày 22-3-2019
V/v kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến;

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và bà Phạm Thị Thông;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 20-3-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLPT-DS ngày 30-01-2019 về việc *"Kiện đòi tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐ-PT, ngày 05-3-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thế S – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Kh – Vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị Ch – Có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Minh Kh: Bà Nguyễn Thị Ch (văn bản ủy quyền ngày 16-5-2018) – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Bon Jang Plây 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Th – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Thanh H – Vắng mặt;

Anh Nguyễn Thế S – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bà Trần Thị L – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Do có kháng cáo của*: bị đơn bà Nguyễn Thị Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26-02-2018 nguyên đơn ông Nguyễn Thế S trình bày: Ngày 07-12-2013, ông S có thỏa thuận miệng với vợ chồng ông Nguyễn Minh Kh và bà Nguyễn Thị Ch về việc múc hồ cho ông Kh và bà Ch 02 đợt: đợt 01, thời gian 12 giờ x 800.000 đồng/giờ = 9.600.000 đồng; đợt 02, ngày 16-2-2014 ông S với ông Kh và bà Ch thỏa thuận thời giam múc 07 giờ 30 phút x 800.000 đồng/giờ = 5.600.000 đồng. Tổng hai lần múc hồ cho ông Kh và bà Ch là 15.200.000 đồng; thời hạn thanh toán chiều ngày 16-4-2014 (sau khi múc xong đợt 02) .

Cùng ngày 16-02-2014, ông S đến nhà ông Kh yêu cầu thanh toán tiền múc hồ thì hai bên xảy ra xô xát đánh nhau. Con ông S là Nguyễn Thế S và Nguyễn Thế Tr biết ông S bị đánh nên đến đánh nhau với ông Kh và con ông Kh (anh Nguyễn Hồng S), hậu quả ông Kh và con ông Kh phải nhập viện. Trong thời gian ông Kh và con ông Kh nằm viện, thì vợ ông S (bà Võ Thị Th) có lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ thăm và đưa cho bà Ch 10.000.000 đồng chi phí nằm viện. Sau đó, các con của ông S bị khởi tố, xét xử về tội "*Cố ý gây thương tích*" lúc này bà Ch không thừa nhận đã nhận 10.000.000 đồng. Vì vậy, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh và bà Ch phải trả 15.200.000 đồng tiền múc hồ; buộc bà Ch trả lại 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông S rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền múc hồ đợt 01 là 9.600.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Kh và bà Ch phải trả 5.600.000 đồng.

***- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày*:** Năm 2014, ông S có múc hồ cho gia đình bà 02 đợt như ông S đã trình bày là đúng. Tuy nhiên, đợt 01 thì ông S chỉ múc từ 01 đến 02 giờ, gia đình bà đã trả đầy đủ số tiền khoảng 1.300.000 đồng đến 1.400.000 đồng; đợt 02 ông S múc 07 giờ, số tiền phải thanh toán là 5.600.000 đồng nhưng khi gia đình bà chưa kịp thanh toán thì hai bên xảy ra xô xát đánh nhau, dẫn đến chồng và con bà (ông Kh và anh S) phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Trong thời gian điều trị, không có việc vợ ông S (bà Th) có đưa cho bà 10.000.000 đồng như ông S đã trình bày; bà Th có đề cập đến bồi thường nhưng bà không nhận và nói về nhà giải quyết. Theo yêu cầu khởi kiện của ông S, ông Kh và bà Ch chỉ đồng ý trả 5.600.000 đồng tiền múc hồ; đối với 10.000.000 đồng bà không đồng ý trả theo yêu cầu của ông S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th trình bày:

Hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế S, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh và bà Ch phải thanh toán tiền múc hồ 5.600.000 đồng và 10.000.000 đồng cho vợ chồng ông bà.

- Người làm chứng anh Trần Thanh H trình bày: Năm 2014, anh không nhớ rõ ngày tháng bà Th (vợ ông S) nhờ chở lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để

thăm ông Kh và con ông Kh (là anh S) đang nằm viện, do trước đó hai bên xảy ra xô xát trong việc múc hồ. Khi đi cùng bà Th, anh có chứng kiến bà Th đưa số tiền 10.000.000 đồng cho bà Ch tại Bệnh viện, bà Ch là người trực tiếp nhận và đếm tiền.

- N*gười làm chứng bà Trần Thị L trình bày:* Bà không có quan hệ họ hàng gì với vợ chồng ông S và bà Th. Ngày 12-3-2015, ông S có nhờ bà đi cùng với bà Th (vợ ông S) lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để gặp vợ chồng ông Kh và bà Ch để giảng hòa giúp việc ông S đánh ông Kh gây thương tích và bà đã nhận lời. Khi đi có bà L, bà Th, anh H và cháu S (con bà Th). Lên tới Bệnh viện hai bên có ngồi nói chuyện, bà có chứng kiến việc bà Th đưa cho bà Ch 10.000.000 đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông; số tiền trên được cuộn tròn, buộc dây thun, loại tiền mệnh giá 100.000 đồng để lo tiền thuốc cho chồng và con của bà Ch.

Tại Bản án sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế S.

1. Buộc ông Nguyễn Minh Kh và bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th số tiền 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền múc hồ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).*

Áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 9.600.000 đồng. Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-12-2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Ch làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Ch đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của

bị đơn bà Nguyễn Thị Ch, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với phần buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho ông S và bà Th số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ch; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Do có mâu thuẫn với nhau trong việc trả tiền múc hồ nước, ngày 16-02-2014 giữa ông Nguyễn Thế S và ông Nguyễn Minh Kh đã xẩy ra xô xát; bố con ông S đã đánh gây thương tích cho bố con ông Kh nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2015/HSST ngày 31-7-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ và Bản án hình sự phúc thẩm số: 122/2015/HSPT ngày 24-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã buộc ông Nguyễn Thế S phải tiếp tục bồi thường cho ông Kh chi phí thuốc men và các khoản chi phí khác số tiền là 23.913.000 đồng. Riêng số tiền 10.000.000 đồng mà bà Th vợ ông S đã đưa cho bà Ch vợ ông Kh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ do bà Ch không thừa nhận nên cả cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đã tách ra để giải quyết bằng vụ án khác.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch cho rằng, bà không nhận khoản tiền 10.000.000 đồng của vợ chồng ông S và bà Th nên không chấp nhận trả, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, ngày 12-3-2015 khi bà Th (vợ ông S) đưa số tiền 10.000.000 đồng cho bà Ch tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ không viết giấy tờ biên nhận gì, nhưng xét lời trình bày của 02 người làm chứng là anh Trần Thanh H (BL 25) và chị Trần Thị L (BL 55) là hàng xóm được ông S và bà Th nhờ đi cùng để lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ nói chuyện và chứng kiến việc bà Th đưa cho bà Ch (vợ ông Kh) số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp với lời trình bày của bà Th và ông S tại cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, lời khai của 02 người làm chứng nêu trên được coi là chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn bà Ch là không có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Ch cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho ông S và bà Th số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với khoản tiền 10.000.000 đồng mà bà Ch phải trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th .

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà Ch đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218 ; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 388 ; 389 ; 518 ; 519 ; 520 ; 524 của BLDS năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 02-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với khoản tiền 10.000.000 đồng mà bà Ch phải trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế S.

Buộc ông Nguyễn Minh Kh và bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th số tiền 5.600.000 đồng, tiền múc hồ đợt 2.

Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải trả cho ông Nguyễn Thế S và bà Võ Thị Th số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự trong giai đoạn thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 9.600.000 đồng. Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh Kh và bà Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ch phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thế S số tiền 630.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001943 ngày 12-03-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Ch đã nộp theo biên số 0004667 ngày 28-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến